

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thí sinh đạt yêu cầu kỳ thi cấp chứng chỉ
ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 571/QĐ-SGDĐT ngày 26/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng thi, cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, khóa ngày 01/10/2022 tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Bách Khoa;

Căn cứ Tờ trình số 31/TTr-TTNN-THBK ngày 04/10/2022 của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Bách Khoa về việc đề nghị công nhận kết quả Kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, khóa ngày 01/10/2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng – Công nghệ thông tin Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả của 33 thí sinh đạt yêu cầu trong kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, khóa ngày 01/10/2022 tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Bách Khoa (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các thí sinh có kết quả đạt yêu cầu được Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Bách Khoa cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và được hưởng các chế độ, quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn Phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Chính trị, tư tưởng, Trưởng phòng Quản lý chất lượng – Công nghệ thông tin, trưởng các phòng chức năng của Sở, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Bách Khoa và các thí sinh có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCL-CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Tường Hiệp



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU TRONG KỲ THI, CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN TẠI TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ TIN HỌC BÁCH KHOA**
Khóa ngày 01/10/2022

(Kèm theo Quyết định số 615 /QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY, THÁNG, NĂM SINH			NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		TỔNG CỘNG	KẾT QUẢ	SỐ CMND/SỐ CCCD	GHI CHÚ
								LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH				
01	Nguyễn Hữu	Bằng	27	4	1966	Đà Nẵng	Nam	21	50	71	Đạt	66066000410	
02	Nguyễn Kế	Bảo	18	5	2001	Đắk Lắk	Nam	24	55	79	Đạt	66201015681	
03	H	Bé Mai Triết	20	02	1988	Đắk Lắk	Nữ	17	51	68	Đạt	66188003109	
04	Lê Thị	Chiến	25	01	1973	Thanh Hóa	Nữ	16	58	74	Đạt	233218042	
05	Nguyễn Thị	Cương	15	6	1973	Hà Tĩnh	Nữ	17	56	73	Đạt	66173000211	
06	Hồ Thị Trang	Đài	01	01	1995	Đắk Nông	Nữ	22	58	80	Đạt	67195002015	
07	Trần Văn	Dung	22	9	1990	Nghệ An	Nam	19	60	79	Đạt	186983266	
08	Bùi Thị Mỹ	Duyên	21	9	1994	Gia Lai	Nữ	18	52	70	Đạt	231049272	
09	H	Guañ Triết	10	10	1978	Đắk Lắk	Nữ	21	60	81	Đạt	66178004910	
10	Nguyễn Trọng	Hòa	01	8	1989	Đắk Lắk	Nam	15	53	68	Đạt	66089000870	
11	Nông Văn	Hoạt	02	5	1981	Bắc Giang	Nam	15	44	59	Đạt	24081018769	
12	Nguyễn Văn	Hung	02	10	1983	Hà Tĩnh	Nam	15	61	76	Đạt	42083017218	
13	Đào Thị Thúy	Liễu	01	4	2000	Đắk Lắk	Nữ	22	64	86	Đạt	66300014872	
14	Hồ Thị	Loan	27	9	1987	Đắk Lắk	Nữ	17	51	68	Đạt	66187006753	
15	H	Nguel Mlô	25	4	1987	Đắk Lắk	Nữ	17	49	66	Đạt	66187000709	
16	H'	Pê Niê	10	02	1988	Đắk Lắk	Nữ	18	60	78	Đạt	66188009144	
17	Y	Phong Niê	20	10	1975	Đắk Lắk	Nam	18	37	55	Đạt	66075005048	
18	Nguyễn Chí	Quang	01	01	1989	Đắk Lắk	Nam	20	59	79	Đạt	241160262	
19	Nguyễn Thị Vy	Thảo	06	7	1981	Đắk Lắk	Nữ	16	52	68	Đạt	240559429	

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY, THÁNG, NĂM SINH			NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		TỔNG CỘNG	KẾT QUẢ	SỐ CMND/SỐ CCCD	GHI CHÚ
							LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH				
20	Phùng Thu Thảo	10	7	1996	Đắk Nông	Nữ	21	68	89	Đạt	67196001903	
21	Trần Thị Trang Thảo	21	02	1991	Đắk Lắk	Nữ	21	58	79	Đạt	245126721	
22	Hồ Chí Thiên	18	5	1999	Quảng Trị	Nam	17	70	87	Đạt	45099005262	
23	Nguyễn Thị Kim Thoa	11	4	1992	Đắk Lắk	Nữ	24	50	74	Đạt	66192007252	
24	Hồ Thị Khánh Tình	01	01	1988	Đắk Lắk	Nữ	17	57	74	Đạt	66188003258	
25	Đỗ Thị Thanh Trà	25	9	1979	Nam Định	Nữ	19	57	76	Đạt	36179021411	
26	Hoàng Thị Hoài Trang	22	4	1997	Đắk Lắk	Nữ	20	63	83	Đạt	66197009848	
27	Nguyễn Tuấn Tú	02	12	1994	Đắk Lắk	Nam	21	58	79	Đạt	66094001821	
28	Đoàn Anh Tuấn	05	7	1990	Đắk Lắk	Nam	19	53	72	Đạt	66090001599	
29	Nguyễn Ngọc Tuấn	11	11	1990	Đắk Lắk	Nam	16	57	73	Đạt	66090018433	
30	Chu Thị Vân	03	7	1988	Thanh Hóa	Nữ	17	63	80	Đạt	38188020944	
31	Lê Thị Ái Vân	04	10	1985	Hà Tĩnh	Nữ	19	70	89	Đạt	42185003059	
32	Đỗ Thị Tường Vi	10	10	2000	Đắk Lắk	Nữ	18	55	73	Đạt	66300009077	
33	Nguyễn Thị Hải Yên	02	3	1987	Đắk Lắk	Nữ	22	50	72	Đạt	66187015779	

Danh sách này có 33 thí sinh